TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 7 - 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Phương
2. Ông Hoàng Anh Tài

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu Th; sinh năm: 1994
Địa chỉ: Thôn Cự Môn, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Bùi Quang L; sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn Cự Môn, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th và anh L. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2019 và bản tự khai ngày 09/4/2019 chị Phạm Thị Thu Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay không còn quan hệ tình cảm

với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Bùi Ngọc D, sinh ngày 24/10/2016. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 09/4/2019 và ngày 15/4/2019, anh Bùi Quang L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Thu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016 tại UBND xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay không còn quan hệ tình cảm với nhau, không ai quan tâm tới ai nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn chị Th.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Bùi Ngọc D, sinh ngày 24/10/2016. Ly hôn, anh đồng ý giao cháu D cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự trong đơn khởi kiện cũng như trong các bản tự khai, chị Th và anh L thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tuy chị Th và anh L thuận tình ly hôn và thoả thuận được tất cả các vấn đề có trong vụ án nhưng anh L không có mặt tại các phiên họp hoà giải nên Toà án không ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn đã không tuân thủ các quy định của BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Phạm Thị Thu Th được ly hôn anh Bùi Quang L. Về con cái: Giao con chung là cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1]. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc

phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng Viện kiểm sát được biết.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Lâm không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh L theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh L đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị Th vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị Th và anh L.

[5]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Bùi Quang L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016 tại UBND xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay không còn quan hệ tình cảm với nhau, không ai quan tâm tới ai nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã Thạch Đồng xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Chị Th và anh L cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên không thể hàn gắn được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Phạm Thị Thu Th được ly hôn anh Bùi Quang L.

[6]. Về con cái: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Bùi Quang L có một con chung là cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 24/10/2016. Ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh L cũng đồng ý giao cháu D cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nghĩ cần chấp nhận sự tự nguyện của hai bên là phù hợp.

[7]. Về tài sản: Chị Th và anh L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu Th được ly hôn anh Bùi Quang L.

Về con cái: Giao con chung là cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thu Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2016/0003592 ngày 28/3/2019, chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Phạm Thị Thu Th và anh Bùi Quang L. Chị Th và anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức